

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số 5659/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

1. Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

2. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.



3. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập (bao gồm: nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập) ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

2. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Giáo viên mầm non đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm các điều kiện: có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP**

1. Kế hoạch, phương án hỗ trợ

a) Các cơ sở giáo dục mầm non độc lập đủ điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần. Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/cơ sở, để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo đúng quy định.

2. Phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo quy định tại Nghị quyết này, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, không được sử dụng vào mục đích khác ngoài quy định của Nghị quyết này. *ke*

**Điều 4. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non theo quy định tại Điều 8, Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP**

1. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non: 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

2. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non: 800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

**Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 8 năm 2021. /.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Quý**

